

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẮC NINH
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2024/HNGĐ - ST
Ngày 09 – 8 – 2024
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC NINH, TỈNH BẮC NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thanh Ngọc.

Hội thẩm nhân dân: Ông Đào Đức Phú và bà Hoàng Thảo Yến.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nông Kim Huệ – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố

B.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 281/2024/TLST - HNGĐ ngày 04 tháng 6 năm 2024 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58/2024/QĐST-HNGĐ ngày 18 tháng 7 năm 2024 giữa:

Nguyên đơn: Chị Dương Thu U, sinh năm 1994; HKTT: Số nhà 23, khu Đường Xá 1, phường V, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh (Vắng mặt).

Bị đơn: Anh Đặng Hữu M, sinh năm 1983; HKTT: Số nhà 23, khu Đường Xá 1, phường V, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai chị Dương Thu U trình bày: Chị và anh Đặng Hữu M được tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn ngày 11/11/2013 tại Ủy ban nhân dân phường V, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hòa thuận cho đến năm 2015 bắt đầu nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh M thường xuyên đi uống rượu, không quan tâm chăm sóc đến con cái, gia đình và không đóng góp về kinh tế dẫn đến thường xuyên cãi vã, bị áp lực nên đã ly thân từ tháng 3/2024 đến nay. Nay thấy vợ chồng không còn tình cảm, không

thể tiếp tục chung sống nên chị đề nghị Toà án giải quyết cho chị được ly hôn anh Đặng Hữu M.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Đặng Quỳnh A, sinh ngày 07/08/2014 và Đặng Thiện P, sinh ngày 25/4/2019. Ly hôn đề nghị mỗi người nuôi một con chung. Chị nuôi cháu Quỳnh A, anh M nuôi cháu P và không yêu cầu Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản, công nợ chung: Không có.

Tại biên bản ghi lời khai anh Đặng Hữu M trình bày: Ngày 11/11/2013 anh và chị U có tự nguyện kết hôn và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường V, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh. Vợ chồng chung sống hòa thuận đến đầu năm 2024 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do chị U có mối quan hệ ngoài hôn nhân đến tháng 4/2024 thì chị U bỏ nhà đi, anh đã níu kéo để vợ chồng quay về đoàn tụ nhưng chị U không đồng ý nên vợ chồng ly thân từ đó đến nay. Nay chị U nhất quyết làm đơn ly hôn thì anh đồng ý ly hôn với chị U.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Đặng Quỳnh A, sinh ngày 07/08/2014 và Đặng Thiện P, sinh ngày 25/4/2019. Ly hôn đồng ý mỗi người nuôi một con chung. Anh nuôi cháu P, chị U nuôi cháu Quỳnh A và không yêu cầu Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, công nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt. Tại đơn xin xét xử vắng mặt, chị U giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn anh M. Ly hôn chị đề nghị mỗi người nuôi một con chung. Chị nuôi cháu Đặng Quỳnh A, sinh ngày 07/08/2014, anh M nuôi cháu Đặng Thiện P, sinh ngày 25/4/2019 và không yêu cầu Tòa án giải quyết cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung, công nợ: Không có.

Bị đơn vắng mặt.

Đại diện VKSND thành phố B phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau:

Về tố tụng: Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của pháp luật kể từ khi thụ lý vụ án đến trước khi xét xử, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tại phiên tòa sơ thẩm, đảm bảo nguyên tắc xét xử. Người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Bị đơn vắng mặt tại tất cả buổi làm việc và phiên tòa xét xử.

Về nội dung: Áp dụng Điều 51, Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân gia đình. Đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Dương Thu U được ly hôn anh Đặng Hữu M.

- Về con chung: Giao con chung là Đặng Quỳnh A, sinh ngày 07/08/2014 cho chị U trực tiếp nuôi dưỡng. Giao con chung Đặng Thiện P, sinh ngày 25/4/2019 cho anh M trực tiếp nuôi dưỡng. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung, công nợ: Không có.

- Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Chị Dương Thu U yêu cầu xin ly hôn anh Đặng Hữu M và giải quyết nuôi con chung khi ly hôn nên quan hệ pháp luật giải quyết trong vụ án là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

Bị đơn đăng ký thường trú và hiện sinh sống tại phường V, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh. Vì vậy, căn cứ Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thành phố B thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

Nguyên đơn, bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt. Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là đúng quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Dương Thu U và anh Đặng Hữu M tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn ngày 11/11/2013 tại Ủy ban nhân dân phường V, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh nên đây là hôn nhân hợp pháp theo Điều 8, 9 Luật Hôn nhân và gia đình. Hội đồng xét xử xét thấy chị U và anh M đều thừa nhận vợ chồng chung sống có phát sinh mâu thuẫn và đã ly thân từ tháng 4/2024 đến nay. Như vậy, chị U, anh M đều thừa nhận vợ chồng có mâu thuẫn, đến nay đã không còn tình cảm và đều đồng ý ly hôn. Mà nguyên tắc cơ bản của hôn nhân là tự nguyện, tình cảm phải có từ hai phía. Do đó, mâu thuẫn vợ chồng giữa chị U và anh M đã thực sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần xử cho chị U được ly hôn anh M

[3] Về con chung: Chị U, anh M xác nhận có 02 con chung là Đặng Quỳnh A, sinh ngày 07/08/2014 và Đặng Thiện P, sinh ngày 25/4/2019. Ly hôn, chị U, anh M đều đề nghị mỗi người nuôi một con chung. Chị U nuôi cháu Quỳnh A, anh M nuôi cháu P.

Xét thấy: Cháu Quỳnh A là con gái và có nguyện vọng muốn ở với mẹ. Chị U, anh M đều thống nhất mỗi người nuôi một con chung là tự nguyện và phù hợp quy định pháp luật nên cần ghi nhận. Vậy, để đảm bảo cuộc sống của hai cháu, Hội đồng xét xử quyết định giao cho anh M trực tiếp nuôi dưỡng cả con chung là cháu P. Giao cho chị U trực tiếp nuôi dưỡng cả con chung là cháu Quỳnh A .

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị U, anh M không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

[4] Về tài sản, công nợ chung: Không có.

[5] Về án phí: Chị Dương Thu U phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 235, 238, 264, 266 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Dương Thu U được ly hôn anh Đặng Hữu M.

2. Về con chung: Giao con chung là Đặng Quỳnh A, sinh ngày 07/08/2014 cho chị Dương Thu U trực tiếp nuôi dưỡng. Giao con chung là Đặng Thiện P, sinh ngày 25/4/2019 cho anh Đặng Hữu M trực tiếp nuôi dưỡng. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Người không trực tiếp nuôi con được quyền đi lại thăm nom con chung. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về tài sản chung, công nợ: Không có.

4. Về án phí dân sự: Chị Dương Thu U phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm (Xác nhận chị Dương Thu U đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí tại

biên lai thu ký hiệu: BLTU/23, số 0000838 ngày 04/6/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B).

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc ngày niêm yết bản án.

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Hoàng Thảo Yến

Đào Đức Phú

Đỗ Thanh Ngọc

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND TP Bắc Ninh;
- Chi cục THADS TP Bắc Ninh;
- UBND phường V, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đỗ Thanh Ngọc

